

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp
tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14;

*Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các
cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung
ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc
trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng
dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn
phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã,
phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp;

*Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc
Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp.*

Điều 1. Vị trí

Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp, do Ủy ban nhân dân Tỉnh thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng. Trung tâm chịu sự quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân Tỉnh và sự quản

lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chức năng

Trung tâm có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý, giúp người được trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; góp phần vào việc phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý bao gồm: tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng trong các lĩnh vực pháp luật (trừ lĩnh vực kinh doanh, thương mại) cho người được trợ giúp pháp lý trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14.

2. Đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc trợ giúp pháp lý; phối hợp với các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác để xác minh vụ việc trợ giúp pháp lý.

3. Bồi thường thiệt hại do lỗi của người thuộc Trung tâm gây ra trong khi thực hiện trợ giúp pháp lý.

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, sơ kết, tổng kết, truyền thông về tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý ở địa phương với cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật số 11/2017/QH14 và các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

6. Kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những vấn đề liên quan đến giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 36 Luật số 11/2017/QH14.

7. Lựa chọn, ký kết hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Cộng tác viên trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 24 Luật số 11/2017/QH14; cung cấp thông tin giúp Sở Tư pháp công bố danh sách các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý tại địa phương, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

8. Phân công trợ giúp viên pháp lý hướng dẫn người tập sự trợ giúp pháp lý và xác nhận việc tập sự trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 20 Luật số 11/2017/QH14.

9. Quản lý, hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý cho Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, hỗ trợ bồi dưỡng nghiệp vụ cho các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý.

10. Thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với cộng tác viên tham gia trợ giúp pháp lý.

11. Quản lý viên chức, tài chính, tài sản và cơ sở vật chất của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

12. Đề xuất việc khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác trợ giúp pháp lý ở địa phương.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh hoặc Giám đốc Sở Tư pháp giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Trung tâm gồm có Giám đốc, các Phó Giám đốc và viên chức chuyên môn, nghiệp vụ trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Trung tâm.

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm và là người đại diện theo pháp luật của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

b) Phó Giám đốc Trung tâm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về kết quả công tác được giao;

c) Viên chức chuyên môn, nghiệp vụ gồm Trợ giúp viên pháp lý, các viên chức nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

2. Chi nhánh của Trung tâm có Trưởng chi nhánh do Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 2640/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;

b) Quyết định số 37/QĐ-STP ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *gpl*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Cục PBGDPL và TGPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam Tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Tỉnh;
- Công an Tỉnh;
- Công báo Tỉnh;
- Báo và ĐPTTH Tỉnh;
- UBND xã, phường;
- VPUBND: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, P.TH, T.

4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Trí Quang